

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11-6-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;

2. Ông Lê Bá Quyền

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Diễm P, sinh năm 1989; địa chỉ: Số nhà 336/9, đường Huỳnh Thị H, khu 5, phường T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn D, sinh năm 1991; địa chỉ: Số nhà 038, tổ 3, ấp T, xã T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 02 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Diễm Phúc trình bày:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị Diễm P và ông Phan Văn D chung sống trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2015, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21, Quyền số 01/2014, ngày 05/5/2015. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ khoảng tháng 6 năm 2018 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, không thống nhất về tiền bạc, ông D không quan tâm chăm sóc vợ con. Ngoài ra, sau khi cha ông D qua đời thì ông D về sinh sống hẳn với mẹ ruột của ông D. Vợ chồng đã có nhiều biện pháp để giải quyết mâu thuẫn nhưng không được. Hiện vợ chồng bà P và ông D đã ly thân được 01 năm. Bà P nhận thấy không còn tình cảm với ông D, hạnh phúc giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P yêu cầu được ly hôn với ông Phan Văn D.

+ *Về con chung*: Bà P và ông D có 01 con chung tên Phan Phúc K, sinh ngày 27/01/2016. Khi ly hôn bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Tại bản tự khai 10/4/2019 ông Phan Văn D trình bày:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Ông D thống nhất với lời trình bày của bà Lê Thị Diễm P về thời gian tìm hiểu, thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ khi cha ruột ông D chết thì ông D về nhà sống cùng với mẹ ruột ông D nên vợ chồng ông D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, không tin tưởng nhau, không thống nhất về tiền bạc. Ông D và bà P đã ly thân 01 năm. Vợ chồng đã có nhiều biện pháp để giải quyết mâu thuẫn nhưng không được. Tuy nhiên, ông D xác định còn tình cảm với bà P nên không đồng ý ly hôn.

+ *Về con chung*: Ông D và bà P có 01 con chung tên Phan Phúc K, sinh ngày 27/01/2016. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ông D với bà P ly hôn thì ông D đồng ý giao con chung tên Phan Phúc K, sinh ngày 27/01/2016 cho bà Lê Thị Diễm P trực tiếp nuôi dưỡng; ông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Diễm P, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Thị Diễm P được ly hôn với ông Phan Văn D.

+ Về con chung: Cháu Phan Phúc K hiện đang sống cùng với bà Lê Thị Diễm P; ông Phan Văn D đồng ý giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Lê Thị Diễm P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Phúc K.

+ Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Vấn đề tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã Tân Uyên và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn ông Phan Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng ông D vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông D.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Diễm P và ông Phan Văn D là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21, Quyền số 01/2014, ngày 05/5/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà P cho rằng từ tháng 6/2018 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau và không thống nhất về tiền bạc. Ông D cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn như bà P trình bày. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng đã ly thân. Vợ chồng đã có nhiều biện pháp để giải quyết mâu thuẫn nhưng không được. Tuy nhiên, ông D không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với bà P.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông D cho rằng còn tình cảm với bà P nhưng ông D lại không có biện pháp để hàn gắn vợ chồng. Do đó, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có căn cứ, phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Phúc K, sinh ngày 27/01/2016. Khi ly hôn bà P yêu cầu được tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản làm việc ngày 10/4/2019 ông D xác định nếu Tòa án giải quyết ly hôn cho bà P và ông D thì đồng ý giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy ý kiến của các đương sự phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Phan Phúc K cho bà Lê Thị Diễm P trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII về án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn bà Lê Thị Diễm P phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 92, 266, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Diễm P về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Phan Văn D.

2. Bà Lê Thị Diễm P được ly hôn với ông Phan Văn D.

3. Về con chung: Giao con chung tên Phan Phúc K, sinh ngày 27/01/2016 cho bà Lê Thị Diễm P trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Lê Thị Diễm P và ông Phan Văn D đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

4. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

5. Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Diễm P phải nộp số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0014856 ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Bà Lê Thị Diễm P không phải nộp thêm.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- THADS thị xã Tân Uyên (01);
- THADS (01);
- UBND xã T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hiền

